

Mai Châu, ngày 11 tháng 7 năm 2024

Số: 18/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn Trường (Tên gọi khác: Nguyễn Năng Trường), sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Đại Sơn, xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: chị Hà Thị N, sinh năm 1985 (Tên gọi khác: Hà Tuyết N, sinh năm 1984); Nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 38; Khoản 1 Điều 39; Điều 51; Điều 55; Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Trường (tên gọi khác Nguyễn Năng Trường) và chị Hà Thị N (tên gọi khác Hà Tuyết Nhung).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Năng T) và chị Hà Thị N (tên gọi khác Hà Tuyết N) thuận tình ly hôn nhau.

b. Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị N thoả thuận:

Chị Hà Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Nguyễn Bảo C, sinh ngày 01/01/2008 và Nguyễn Hà Duy A, sinh ngày 20/02/2015. Cho đến khi con đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có thoả thuận khác.

Anh Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Năng T) cấp dưỡng nuôi hàng tháng, mức cấp dưỡng cho một con là 1.50000.000 đồng trên tháng, cấp dưỡng cho cả hai con là 3.000.000 đồng trên tháng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày đầu của các tháng, thời hạn cấp dưỡng bắt đầu kể từ ngày 01/7/2024.

c. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Năng T) và chị Hà Thị N (tên gọi khác Hà Tuyết N) công nhận không có.

d. Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Năng T) và chị Hà Thị N (tên gọi khác Hà Tuyết N) thỏa thuận:

Chị Hà Thị N (tên gọi khác Hà Tuyết N) là người có trách nhiệm trả khoản vay 155.000.000 đồng cho Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Mai Châu (Hiện chị đang đứng tên vay).

Anh Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Năng T) có trách nhiệm trả tiền chênh lệch cho chị Hà Thị N (tên gọi khác Hà Tuyết N) tổng số là 77.500.000 (Bảy mươi bảy triệu năm trăm ngàn) đồng được chia thành 04 đợt trả cụ thể như sau:

- Ngày 31/7/2024, số tiền trả là: 20.000.000 đồng;
- Ngày 31/8/2024, số tiền trả là: 19.500.000 đồng;
- Ngày 30/9/2024, số tiền trả là: 19.000.000 đồng;
- Ngày 31/10/2024, số tiền trả là: 19.000.000 đồng.

e. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Năng T) tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003651 ngày 12/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, trả lại anh Anh Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Năng T) 150.000 đồng. Anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- UBND thị trấn Mai châu,
(Số đăng ký 33, ngày 17/11/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng

